TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **262/2025/HS-PT**
Ngày: **27 – 5 – 2025**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Lan Hương**

Các Thẩm phán: Bà **Đinh Thị Kiều Lương**

Bà **Võ Thị Thanh Phượng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thùy Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 113/2025/TLPT-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đức T và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HSST, ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 30 tháng 3 năm 1977 tại Ninh Thuận.

Thường trú: Số 267B TBD8, đường H, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1935 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1945 (đã chết).

Vợ là Dương Thị Mỹ P1, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 14/2021/HSST ngày 04/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo chấp hành xong ngày 04/7/2023).

Bị tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/8/2024 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

2. Nguyễn T1, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1969 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Nguyễn V, sinh năm 1917 (đã chết); Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1930 (đã chết).

Vợ: Trần Thị Minh N, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và không có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/8/2024 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Có mặt)*

3. Trần Ngọc H1, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Tổ G, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Trần Xuân K, sinh năm 1919 (đã chết); Con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1919 (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973 (đã chết); Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/8/2024 được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Bị cáo đã rút đơn kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)*

Ngoài ra, còn có bị cáo Trần Ngọc T3 không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính của vụ án:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23 tháng 8 năm 2024, Nguyễn T1, Trần Ngọc H1, Trần Ngọc T3 đến nhà của Nguyễn Đức T tại ấp B, xã X, huyện C để nhậu. Khoảng 14 giờ cùng ngày, cả nhóm không nhậu nữa mà rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh xập xám" được thua bằng tiền. Lúc này, T1 nhờ một đứa trẻ khoảng 08 tuổi (không rõ lai lịch) đi mua 10 bộ bài tây loại 52 lá để đánh bạc. Sau đó, cả nhóm ngồi đánh bạc tại phòng bếp của nhà T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi H1, T, T3, T1 đang đánh bạc thì bị Công an xã X, huyện C bắt quả tang.

Hình thức đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tây gồm có 52 lá rồi chia đều cho 04 tụ tương ứng với 04 bị cáo, mỗi tụ gồm 13 lá bài. Mỗi người sẽ lần lượt làm nhà cái 01 ván, xoay vòng theo chiều kim đồng hồ. Sau khi chia bài xong, những người chơi sẽ tự sắp xếp bài theo tùy thích của mình thành 03 chi (phần), chi đầu gồm 05 lá, chi giữa gồm 05 lá và chi cuối gồm 03 lá. Người chơi sẽ bỏ hết bài xuống để xét bài với nhau, bài ai lớn hơn thì ăn được 50.000đ, nếu ăn được hết 03 người chơi thì được 150.000đ. Nếu ai được mậu binh gồm 3 sảnh hoặc 3 thùng hoặc 5 đôi thông thì thắng trực tiếp và ăn cả 03 người chơi, mỗi người chơi 50.000đ. Đây là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

- Bị cáo Trần Ngọc T3 sử dụng số tiền 2.700.000đ để đánh bạc và để toàn bộ số tiền trên lên chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang, T3 thắng được 1.600.000đ.

- Bị cáo Nguyễn Thanh M theo số tiền 4.500.000đ nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc và để toàn bộ số tiền đánh bạc lên chiếu bạc. Số tiền còn lại là 2.500.000đ, T1 không sử dụng để đánh bạc mà cất ở túi quần sau để mua tủ quần áo. Khi bị bắt quả tang, T1 không biết thắng hay thua.

- Bị cáo Trần Ngọc H1 sử dụng số tiền 3.700.000đ để đánh bạc và để toàn bộ số tiền trên lên chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang, H1 không biết thắng hay thua.

- Bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng số tiền 2.100.000đ để đánh bạc và để toàn bộ số tiền trên lên chiếu bạc. Khi bị bắt quả tang, T thua hết số tiền trên.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Nguyễn T1, Trần Ngọc H1, Trần Ngọc T3, Nguyễn Đức T là do các bị cáo đam mê đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội; các bị cáo T1, H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đã được cấp sơ thẩm xử lý đúng quy định pháp luật.

3. Quyết định của Cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn T1 và Trần Ngọc H1 đều phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo Nguyễn T1 và Trần Ngọc H1 áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự):

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/08/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/08/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H1 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/08/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo H1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc T3 07 (Bảy) tháng tù về tội *"Đánh bạc"* và hình phạt bổ sung: phạt tiền với số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

Tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

- Ngày 22 tháng 01 năm 2025, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn với nội dung: Số tiền bị cáo đánh bạc rất ít; bản thân bị cáo bị bệnh cao huyết áp và một số bệnh lý khác (có chứng từ kèm theo); tình trạng sức khỏe yếu gần như không thể lao động nặng được.

- Ngày 22 tháng 01 năm 2025, các bị cáo Nguyễn T1 và Trần Ngọc H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, bị cáo Trần Ngọc H1 đã có đơn về việc rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn T1 vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

5. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức T, Nguyễn T1 và Trần Ngọc H1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, xử phạt: 06 (Sáu) tháng tù và phạt bổ sung 15.000.000 đồng đối với bị cáo T; 04 (B) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo T1; 04 (Bốn) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo T1 là phù với tính chất, mức độ phạm tội củaa từng bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc H1 đã có đơn về việc rút toàn bộ kháng cáo; các bị cáo T và T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ đặc biệt gì mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo H1; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T và T1; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, bị cáo Trần Ngọc H1 đã có đơn về việc rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, các Cơ quan có thẩm quyền và những người liên quan về việc rút kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H1. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo H1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ Điều 342 Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H1.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức T và Nguyễn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại nhà của bị cáo Nguyễn Đức T thuộc ấp B, xã X, huyện C các bị cáo Trần Ngọc T3, Nguyễn Đức T, Nguyễn T1 và Trần Ngọc H1 đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Binh xập xám" được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.500.000 đồng (trong đó, H1 sử dụng số tiền 3.700.000đ, T3 sử dụng số tiền 2.700.000đ, T sử dụng số tiền 2.100.000đ, T1 sử dụng số tiền 2.000.000đ, để đánh bạc) thì bị Công an xã X, huyện C bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thanh 04 (Bốn) tháng tù; bị cáo Trần Ngọc H1 04 (Bốn) tháng tù và phạt bổ sung bị cáo T 15.000.000 đồng, bị cáo T1 và bị cáo H1 mỗi người 10.000.000 đồng là phù hợp, có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo T1 và T:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo T, tại cấp phúc thẩm cung cấp hồ sơ bị bệnh cao huyết áp, thường xuyên bị chóng mặt, phải dùng thuốc điều trị, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh K1 được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Ngọc H1 đã có đơn về việc rút toàn bộ kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc H1, phần hình phạt đối với bị cáo H1 (tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai) có hiệu lực pháp luật.

[2] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T1, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Đức T 04 (Bốn) tháng tù*** về tội *"Đánh bạc.* Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/08/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Thanh 04 (Bốn) tháng tù*** về tội *"Đánh bạc".* Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/8/2024 đến ngày 26/08/2024.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp sung công quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo T, H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. Cẩm Mỹ (2);
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Cẩm Mỹ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/ Ủy ban nhân dân xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Công an/ Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THS và VP (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Bùi Lan Hương